TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG H4 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 04/2019/LĐ-PT
Ngày: 26/7/2019
"V/v: Tranh chấp xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H4 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phảián – chủ tọa phiên tòa*: ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phảián*: Ông Đoàn Ngọc Thiện
  Bà Vũ Thị Loan

Thư ký Tòa án: bà Nguyễn Thị Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Vẹn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử Phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2019/TLPT-LĐ ngày 07/01/2019 về "Tranh chấp xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải", do bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo, kháng nghị; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐ-PT ngày 19/4/2019, quyết định H1 phiên tòa số 05/2019/QĐ-PT ngày 07/5/2019, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử Phúc thẩm số 02/2019/TB-TA ngày 30/5/2019, quyết định tạm ngưng phiên tòa số 08/2019/QĐ-PT ngày 27/6/2019, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2019/QĐPT-LĐ ngày 24/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* ông Bùi H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ 40, thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Đỗ Văn H1 - Luật sư thuộc Văn phảiòng luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần cao su R
Địa chỉ: Quốc lộ 56, ấp Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng C, Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Đ, Trưởng phảiòng Tổ chức Hành chính (Theo giấy ủy quyền số 249/CSBR-GUQ ngày 13/6/2018) (có mặt)

3. Người làm chứng:
3.1. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 40, ấp X, xã X, huyện Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
3.2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1965
Địa chỉ: Tổ 38, ấp X, xã X, huyện Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
3.3. Ông Hoàng Tấn D1, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 29, ấp X, xã X, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)
3.4. Ông Bùi Thế H2, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã K, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
3.5. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ 40, thôn L, xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
3.6. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963
Địa chỉ: Tổ 25, ấp X, xã X, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
3.7. Ông Trần Văn H4, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ 21, ấp X, xã X, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)
3.8. Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 19, ấp X, xã X, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Người kháng cáo: nguyên đơn Bùi Văn H

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Bùi Văn H trình bày:

Ông vào làm việc tại công ty cao su R từ năm 2001, đến năm 2003 thì có hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 17/6/2017, ông và vợ là Nguyễn Thị L2 cạo mủ cao su phiên C tại lô 149 nông trường vào lúc 5h45', đến khoảng 8h15' thì xong; sau đó qua lô B bốc mủ tạp (phần mủ cạo ngày hôm trước), đem nộp về Ga (nơi tập trung mủ cạo), rồi về nhà gần đó ăn sáng và nghỉ ngơi. Đúng 10h00' ông ra lô 149 trút mủ đã cạo lúc sáng, khoảng 10h30' thì xong. Việc trút mủ theo quy trình có sự giám sát của bảo vệ, nhân viên kỹ thuật và tổ trưởng quản lý trực tiếp là ông Nguyễn Hồng P. Sau đó, vợ chồng ông qua phần cây bên cạnh trút hộ mủ cho ông Hoàng Văn Đ2 vì ông Đ2 làm một mình chưa xong, cũng dưới sự giám sát của ông P. Xong, vợ chồng ông chở mủ lên Ga nộp cho công ty. Ông để bà L2 giao nộp, còn mình về nhà trước. Toàn bộ diễn biến từ khi bắt đầu cạo mủ đến khi giao nộp mủ xong đều có sự giám sát của tổ trưởng Nguyễn Hồng P và các bảo vệ nông trường X.

Sáng ngày 18/6/2017, ông ra lô số 151 để cạo mủ như thường ngày thì bất ngờ được Tổ trưởng tổ bảo vệ báo đình chỉ việc cạo mủ vì hôm trước trút sót mủ. Ngày 19/6/2017, ông nhận được Quyết định số 75/QĐ-XB ngày 18/6/2017 của Giám đốc nông trường X về việc đình chỉ công tác với lý do liên quan đến tiêu cực tẩu tán mủ nước tại lô 149, phiên C thuộc tổ 2 - Đội 2, thời gian đình chỉ 15 ngày kể từ ngày 18/6/2017.

Ông hỏi bảo vệ nông trường thì biết: sau khi ông về, tổ bảo vệ và ông P tuần tra, phát hiện một bịch mủ nước tại đầu lô 149 nên lập biên bản. Ban Thanh tra mời ông và ông Đ2 lên làm bản tường trình 02 lần để làm rõ có phải ông ăn trộm bịch mủ nước không. Ông kiên quyết phản đối, không đồng ý việc Ban Thanh tra khẳng định

bịch mủ là của ông. Sự việc chưa được điều tra làm rõ thì Ban Giám đốc nông trường cao su X đã thành lập Hội đồng kỷ luật lao động, mời ông lên họp, không cho ông trình bày mà kết luận ông vi phạm kỷ luật lao động, ăn cắp 10 kg mủ nước cao su, đề nghị Tổng Giám đốc công ty ban hành quyết định sa thảiải ông. Nhận được Quyết định số 888/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 về việc thi hành kỷ luật lao động và Quyết định số 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sa thảiải vì có hành vi trộm cắp 10 kg mủ cao su, ông đã gửi đơn khiếu nại tới Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cao su R, được trả lời bằng công văn số 302/CSBR - TCHC ngày 28/7/2017 với nội dung hoàn toàn không đúng sự thật, cụ thể:

1. Không có việc ông phối hợp với ông Hoàng Văn Đ2 trộm cắp mủ cao su; nếu có bịch mủ cao su bị phát hiện thì cũng không phải của ông, và ông không biết bịch mủ này ở đâu mà có. Biên bản hiện trường có chữ ký của tổ trưởng giám sát và bảo vệ không phải biên bản quả tang, không có chữ ký của ông và những người làm chứng khách quan.

2. Không có việc ông và ông Đ2 bỏ chạy khi ông Nguyễn Hồng P phát hiện bịch mủ vì sau khi trút mủ xong ông và bà L2 đem toàn bộ mủ nộp tại Ga, có sự chứng kiến toàn bộ sự việc của ông Hoàng Tấn D1 công nhân cạo mủ phần cây bên cạnh, ông H2 cán bộ kiểm tra chất lượng mủ, ông Y lái xe chở mủ.

3. TH2 đựng mủ của ông theo mẫu chỉ 15 lít, không thể chứa được 18 lít khi cộng với số mủ của ông Đ2 như công văn trả lời khiếu nại của Tổng Giám đốc công ty cao su R.

4. Công văn số 303/CSBR-TCHC trả lời số mủ nước thu được 18 kg, trong khi Quyết định số 888/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 ghi ông trộm cắp 10 kg mủ và ông Đ2 trộm cắp 10 kg mủ, tổng cộng ông và ông Đ2 trộm cắp 20 kg mủ. Như vậy hai số liệu trái ngược nhau, không đúng sự thật.

5. Biên bản hiện trường chỉ có cán bộ quản lý và bảo vệ ký, ghi ông trút sót 41 cây cao su, nhưng không mời ông chứng kiến nên không khách quan, không đúng sự thật.

Ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 888/QĐ-CSBR và Quyết định số 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R vì sa thải lao động trái pháp luật, không đúng sự thật; buộc công ty phải xin lỗi và nhận lại ông vào làm việc bình thường; căn cứ bảng lương trung bình tháng 6/2017 của công nhân cạo mủ tại Nông trường cao su X 9.000.000 đồng/tháng, buộc công ty bồi thường cho ông 218.520.000 đồng bao gồm các khoản: tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội (18% lương/tháng), tiền bảo hiểm y tế (3% lương/tháng) trong 18 tháng (từ tháng 6/2017 - 11/2018), trợ cấp thất nghiệp ½ tháng lương, bồi thường 02 tháng lương do sa thải trái pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật gồm các khoản trên tính từ tháng 6/2017 cho đến ngày xét xử phúc thẩm.

2. Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện bị đơn Công ty cổ phần cao su R trình bày:

Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về các thời điểm ký, loại hợp đồng lao động. Ngày 17/6/2017, ông Nguyễn Hồng P, Tổ trưởng quản lý tổ 2 - đội 2 theo dõi việc ông Bùi H và ông Hoàng Văn Đ2 trút mủ. Lúc 11h20', ông H bước sang phần cây của ông Đ2, bàn bạc khoảng 5'. Sau đó, ông H xách tH2 15 lít, ông Đ2 xách xô 10 lít chứa mủ nước đã trút được, đi về phía cuối lô 149. Ông Đ2 trút mủ vào tH2 của ông H, rồi cả hai đổ mủ từ tH2 15 lít vào bao nylon đen, để trên phần cây của ông Đ2, lấy cành me che lại. Ông P đứng quan sát cách 10 ô cao su, khoảng 30m, la lên: "Đứng lại!". Hai công nhân bỏ chạy về phía ga mủ, để lại hiện trường bao nylon đen chứa mủ tươi vừa trút xong. Ông P điện thoại ngay cho ông Lê Văn L - Đội phó, Chủ tịch Công đoàn bộ phận, chặn hai công nhân yêu cầu quay lại làm rõ trách nhiệm, đồng thời báo Đội trưởng và Ban Thanh tra - Bảo vệ nông trường đến tiếp nhận hiện trường, lập biên bản xử lý. Ông P ở lại vườn cây bảo vệ hiện trường. 11h40' các ban ngành có mặt đầy đủ gồm:

1. Ông Nguyễn Đình T - Ban Thanh tra bảo vệ nông trường;
2. Ông Nguyễn Hồng P - Tổ trưởng quản lý;
3. Ông Lê Văn L - Đội phó Đội 2, chủ tịch công đoàn bộ phận;
4. Ông Bùi Thế H2 - Nhân viên Ban Kỹ thuật nông trường.

Đoàn quan sát thấy ngoài 01 bao nylon đen chứa 10 lít mủ nước trên phần cây của ông Đ2, trên phần cây của ông H còn 41 tô mủ nước chưa trút, trên phần cây của ông Đ2 43 tô mủ nước chưa trút, tương đương 04 kg mủ nước/người. Tổng số mủ nước phát hiện tại hiện trường là 18 kg.

Để làm rõ vụ việc, nông trường X đã tạm đình chỉ công việc của ông H và ông Đ2 từ 18/6/2017 đến ngày 02/7/2017. Ngày 22/6/2017, Liên tịch Đội đã tổ chức cuộc họp xem xét vi phạm và đề nghị hình thức kỷ luật sa thải 02 công nhân H và Đ2.

Nông trường X đề nghị và ngày 28/6/2017, công ty tổ chức cuộc họp xử lý kỷ luật, quyết định áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với ông H và ông Đ2.

Về các hành vi vi phạm của công nhân Bùi H:

Thứ nhất, việc bắt quả tang ông H vi phạm nội quy lao động có sự theo dõi sản lượng trong cả quá trình. Năm 2016, ông H không hoàn thành nhiệm vụ, sản lượng không đạt, tỷ lệ rất thấp so với kế hoạch. Những ngày đầu mùa khai thác năm 2017, sản lượng rất thấp so với công nhân khác trong phần cây cùng lô, cùng năm trồng, cùng giống cây.

So sánh sản lượng:

* Năm 2016:

Họ và tên	Kế hoạch năm 2016 (kg)	Sản lượng thực hiện năm 2016 (kg)	Tỷ lệ (%)
Bùi H	6.154	4.248	69%

* Năm 2017:

Họ và tên	Sản lượng thực hiện						Ghi chú
	Mủ tinh (kg)				Cộng mủ tạp	Cộng sản lượng thực hiện	
	ngày 5/6	ngày 9/6	ngày 13/6	ngày 17/6			
Bùi H	12	11	7	27	27	84	ông C cùng lô 149, thực hiện nhát cạo trước 01 ngày do khác tổ, khác phiên cạo
Đặng Ngọc C	20	21	18	30	29	118	

Thứ hai, theo khoản 2, Mục II phần B Quy chế đơn vị: Quy định về trút mủ:

"Công nhân phải thực hiện việc trút mủ đúng hiệu lệnh. Trút hết cây, không bỏ quên, bỏ sót mủ trên vườn cây. Mủ của công nhân nào được ghi nhận nghiệm thu số liệu cho công nhân đó, cấm tuyệt đối việc trút mủ chung, gửi mủ cho người khác".

"Nếu công nhân thực hiện sai những qui định về việc trút mủ, hoặc để lại mủ trên chén, trên vườn cây…bị phát hiện lập biên bản, sẽ quy vào hành vi vi phạm tiêu cực".

Thực tế, ngày 17/6/2017 ông H để lại trên phần cây của mình 41 tô mủ nước, tương đương 04 kg mủ.

Thứ ba, theo Khoản 8, Mục II phần B Quy chế đơn vị: Quy định Gia thuộc giúp việc tại vườn cây:

"Công nhân tuyệt đối không được cho người lạ mặt, không có tên trong danh sách gia thuộc đã đăng ký vào vườn cây, đồng thời có trách nhiệm giáo dục, sinh hoạt với gia thuộc của mình về các quy định của đơn vị trước khi ký vào bản cam kết. Nếu công nhân để người lạ mặt hoặc gia thuộc chưa được đăng ký giúp việc vào vườn cây của mình khi chưa được sự cho phảiép của các cấp quản lý, xem như có hành vi thông đồng, móc nối, tạo điều kiện cho tiêu cực trộm cắp tài sản của đơn vị, công nhân phải chịu trách nhiệm và bị quy vào dấu hiệu hành vi vi phạm tiêu cực."

Thực tế, ông H và gia thuộc tùy tiện vào phần cây ông Đ2 trút mủ, không được sự đồng ý của cấp quản lý trực tiếp, biểu hiện sự móc nối thông đồng nhằm tẩu tán tải sản của đơn vị.

Thứ tư, ông H cùng ông Đ2 tự ý trút mủ vào bao ny lon đen, rồi dùng cành cây che lại, bị ông P, tổ trưởng quản lý, bắt quả tang. Đây là hành vi rõ ràng, thể hiện 02 công nhân H và Đ2 có hành vi tiêu cực trộm cắp mủ.

Với những hành vi trên, ông H đã vi phạm vào khoản 6 và khoản 8 Điều 26 Nội quy lao động của công ty:

"*Điều 26. Nếu người lao động vi phạm các trường hợp sau đây coi như vi phạm kỷ luật lao động:*

6. Có hành vi làm thiệt hại cho đơn vị, trộm cắp tài sản của Công ty bất kỳ nhiều hay ít.

8. Vi phạm nội quy lao động và các quy chế của Công ty".

Ông H là đảng viên, được đơn vị tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, nhưng khi sự việc xảy ra không thành khẩn mà lại quanh co chối. Do vậy, căn cứ vào Điều 28 Nội quy lao động công ty và được sự thống nhất của đại diện công đoàn, công ty áp dụng hình thức kỷ luật sa thải ông H.

"Điều 28. Khi Người lao động vi phạm kỷ luật, tùy theo tính chất và mức độ phạm lỗi sẽ bị áp dụng một trong ba hình thức kỷ luật dưới đây: ……

3. Áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với Người lao động vi phạm kỷ luật ở mức độ nặng được quy định tại Điều 126 Bộ luật Lao động sửa đổi, bổ sung, cụ thể như:

a) Người lao động có hành vi trộm cắp (có khối lượng hoặc có giá trị tương đương từ 01kg mủ cao su tươi các loại, chưa quy khô trở lên), tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma tuý trong phạm vi nơi làm việc, tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe doạ gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty. (Mức thiệt hại nghiêm trọng là từ đủ 10 tháng lương tối thiểu vùng trở lên)…"

Việc bắt quả tang ông H và ông Đ2 ăn cắp mủ cao su được lập biên bản. Khi phát hiện vụ việc, ông P, tổ trưởng quản lý có yêu cầu 2 công nhân đứng lại để làm rõ sự việc, nhưng 02 công nhân không chấp hành mà bỏ đi về. Ông P đã mời các cấp quản lý đến hiện trường để lập biên bản. Các vi phạm của ông H: chừa mủ trong tô chưa trút, cùng ông Đ2 trút mủ vào bao ny lon, rồi lấy cành cây che lại, đều được bảo vệ lập biên bản hiện trường, chụp ảnh tang vật.

Về trình tự, thủ tục kỷ luật người lao động:

Công ty thực hiện đúng theo Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động. Tại cuộc họp, được sự thống nhất của công đoàn, Tổng Giám đốc công ty quyết định áp dụng hình thức kỷ luật sa thải ông H, ông Đ2 và ngày 30/6/2017, công ty đã ban hành quyết định thi hành kỷ luật sa thải và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với 02 ông.

Như vậy, việc công ty kỷ luật sa thải ông H đúng quy định. Ông H khởi kiện công ty là không phù hợp. Công ty không chấp nhận các yêu cầu của ông H.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi H đối với Công ty cổ phần cao su R.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phảií lao động sơ thẩm, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2018, ông Bùi H kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm; hủy các quyết định số 888/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017, số 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 của Công ty cổ phần cao su R vì sa thải trái pháp luật, không đúng quy định; buộc Công ty cổ phần cao su R bồi thường theo quy định, xin lỗi và nhận ông vào làm việc bình thường; bồi thường 218.520.000 đồng dựa trên mức lương trung bình

9.000.000 đồng/tháng gồm: lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp, bồi thường thiệt hại do sa thải trái pháp luật; **vì:**

+ Không có việc ông và ông Đ2 phối hợp trộm cắp mủ cao su; bịch mủ cao su bị phát hiện không phải của ông hay của ông Đ2; không có biên bản phạm pháp quả tang; biên bản lập không có chữ ký của ông, ông Đ2 và người làm chứng khách quan.

+ Không có việc ông bỏ chạy khi ông Nguyễn Hồng P hiện bịch mủ. Vợ chồng ông trút mủ xong đã đem mủ lên nộp tại Ga theo quy định được 28kg, có sự chứng kiến của công nhân Hoàng Tấn D1 (diện tích cạnh bên), ông H2 cán bộ KCS, ông H4 lái xe chở mủ cao su.

+ Biên bản hiện trường ghi nhận có 41 tô mủ trút sót, nhưng cán bộ lập biên bản không mời ông ra chứng kiến sự việc, là không khách quan, không thể hiện đúng sự việc. Tại phiên tòa sơ thẩm ông bác bỏ điều này nhưng chủ tọa phiên tòa lại kết luận là ông thừa nhận là quy chụp, không đúng sự thật.

+ Lời khai người làm chứng mâu thuẫn về nội dung và bất nhất về thời gian.

+ Mâu thuẫn trong việc quy kết có hay không có việc trộm mủ cao su thông qua việc so sánh sản lượng với người khác không có căn cứ vì ông vào công ty làm việc từ năm 2011, không hề bị kỷ luật hay nhắc nhở, hàng năm bình bầu là lao động tốt, có thưởng hàng năm.

+ Số liệu chứng minh sản lượng mủ cao su sụt giảm so với các công nhân khác trong cùng khu vực do phía công ty cao su R đưa ra mâu thuẫn vì nếu quy kết bịch mủ màu đen là của ông và ông Đ2, thì cộng với khối lượng mủ ông thu hoạch trong ngày nộp vào Ga là 28kg và 41 tô mủ trút sót trên cây tương đương 4kg thì sản lượng trong ngày của ông cao hơn tới 23% so với công nhân Đặng Ngọc C ở lô cao su gần kề.

+ Quy trình xử lý kỷ luật sa thải người lao động của công ty cao su R vi phạm khoản 1 Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động vì chỉ ra thông báo về việc tham gia cuộc họp gửi cho ông ngày 27/8/2016, trước khi tổ chức phiên họp xử lý kỷ luật đúng 1 ngày, khiến ông không có thời gian chuẩn bị nội dung, mời người làm chứng khách quan để trình bày ý kiến bảo vệ mình trong cuộc họp.

+ Bản thân ông và ông Nguyễn Hồng P, người phát hiện bịch mủ cao su, tổ trưởng quản lý tổ 2 Đội 2, có mâu thuẫn về quyền lợi cá nhân sâu sắc trong công việc từ trước nên ông P thù hằn cá nhân, cố tình bỏ bịch mủ cao su để buộc ông có hành vi trộm cắp và đề nghị công ty xử lý kỷ luật.

+ Công ty không báo sự việc với cơ quan chức năng, tự ý lập biên bản để xử lý, khẳng định ông có hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự uy tín của ông.

Ngày 04/12/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ có quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ kháng nghị toàn bộ bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày

21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi H về việc yêu cầu tuyên hủy các quyết định số 888, 889/QĐ của Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R vì sa thải lao động trái pháp luật; buộc Công ty cổ phần cao su R phải nhận lại ông H vào làm việc bình thường; buộc công ty phải bồi thường do hành vi sa thải trái pháp luật đối với ông Bùi H theo quy định của pháp luật; vì:

+ Vi phạm tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: về thời gian phảiân công thẩm phảián giải quyết và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử kể từ khi thụ lý vụ án.

+ Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ: chứng cứ về quá trình ông H đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thiếu lời khai người làm chứng Nguyễn Tú N là công nhân được giao cạo mủ lô cao su sát bên ông H; công ty cao su R ban hành quyết định tạm đình chỉ công việc người lao động số 75, 78/QĐ có thông qua tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Lao động hay chưa.

+ Đường lối giải quyết vụ án: Công ty cổ phần cao su R kỷ luật sa thải ông Bùi H với lý do có hành vi trộm cắp mủ cao su. Tuy nhiên căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa có cơ sở vững chắc để xác định ông Bùi H và ông Hoàng Văn Đ2 có hành vi trộm cắp mủ cao su. Bởi lẽ: hành vi trộm cắp không bắt được quả tang, tang vật vẫn nằm tại hiện trường, ông H chưa có hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty; thời điểm lập biên bản không có mặt ông H; ông H không thừa nhận hành vi trộm cắp mủ cao su. Công ty cổ phần cao su R chưa chứng minh được ông H có hành vi trộm cắp 10kg mủ cao su mà đã đưa ra quyết định sa thải là trái nguyên tắc xử lý kỷ luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Lao động: "Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người lao động".

+ Quy trình xử lý kỷ luật: ông H chỉ nhận được giấy mời tham gia cuộc họp đội ngày 22/6/2017 của Ban bảo vệ nông trường X trước 2 ngày, giấy mời tham gia cuộc họp xử lý kỷ luật lao động ngày 28/6/2017 của Ban giám đốc nông trường cao su trước 1 ngày. Như vậy, Công ty cổ phần cao su R đã vi phạm trình tự thủ tục tổ chức họp kỷ luật quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: "....phải gửi thông báo ít nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc họp".

+ Về nghĩa vụ báo trước: ông H là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động, trường hợp đơn phảiương chấm dứt hợp đồng lao động thì người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động biết ít nhất 45 ngày. Tuy nhiên, Công ty cổ phần cao su R đã vi phạm thời hạn báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại từ tháng 6/2017 đến ngày xét xử phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị. Các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Công ty cổ phần cao su R sa thải ông Bùi H vì có hành vi trộm cắp 10kg mủ cao su là không có căn cứ, vi phạm quy trình về xử lý kỷ luật lao động, nên việc sa thải trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Bùi Văn H và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong hạn luật định và đúng thủ tục tố tụng, nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm chấp nhận, xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Bùi H khởi kiện Công ty cổ phần cao su R (có trụ sở tại ấp Đ2 Trung, xã Bình Ba, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) tranh chấp liên quan hợp đồng lao động, yêu cầu hủy các quyết định sa thải lao động, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, buộc công ty xin lỗi và nhận ông trở lại làm việc bình thường, bồi thường vì sa thải trái pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án lao động "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải" là đúng theo quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 200 Bộ luật Lao động. Ông H kháng cáo, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị đối với bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Căn cứ các Điều 38, 270, 271, 273, 278, 280, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa Phúc thẩm, nhưng những người làm chứng Hoàng Tấn D1, Bùi Thế H2 vắng mặt tại phiên tòa mở lại lần thứ hai sau H1 phiên tòa do vắng mặt đương sự trong vụ án, nhưng lời khai của họ đã thể hiện rõ trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 229, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt những người này.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

Căn cứ biên bản vi phạm do cán bộ quản lý và bảo vệ nông trường X, thuộc Công ty cổ phần cao su R lập ngày 17/6/2017 về việc phát hiện bịch mủ đen đựng

10kg mủ nước tại đầu lô cao su 149 của ông Hoàng Văn Đ2, sát bên lô cao su ông Bùi H được giao, và 41 tô chứa khoảng 4kg mủ cao su tươi không trút trên lô cao su ông H được giao (cùng với 43 tô chứa khoảng 4kg mủ cao su tươi không trút trên lô cao su ông Đ2 được giao), Công ty cổ phần cao su R xác định ông H đã cấu kết cùng ông Đ2 trộm cắp 18kg mủ cao su tươi của công ty. Sau khi tạm đình chỉ công tác của ông H từ ngày 18/6/2017 đến ngày 02/7/2017, xác minh sự việc, họp liên đội ngày 22/6/2017 xem xét vi phạm và đề nghị hình thức kỷ luật, ngày 27/6/2016 công ty thông báo cho ông H về cuộc họp xử lý kỷ luật lao động tổ chức vào ngày 28/6/2017. Căn cứ kết quả cuộc họp này, ngày 30/6/2017, Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R ban hành quyết định số 888/QĐ-CSBR về việc thi hành kỷ luật lao động ông Bùi H với hình thức sa thải vì có hành vi trộm cắp 10kg mủ cao su và quyết định số 889/QĐ-CSBR về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sa thải.

Sau khi khiếu nại hai quyết định số 888, 889 tới Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R và được trả lời bằng công văn số 302/CSBR-TCHC ngày 28/7/2017 không chấp nhận nội dung khiếu nại, ông H khởi kiện vụ án đến Tòa án yêu cầu hủy các quyết định số 888/QĐ-CSBR, 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017, buộc công ty xin lỗi và nhận ông trở lại làm việc bình thường, bồi thường vì sa thải trái pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H. Ông H kháng cáo, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, yêu cầu cấp Phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Xét nội dung kháng cáo của ông Bùi H và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ:*

[3.1]. Về căn cứ kỷ luật lao động:

Ông H vào làm việc tại công ty cao su R từ năm 2001, chuyển sang hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ năm 2003. Theo công ty, những năm trước ông H làm tốt công việc được giao nhưng từ năm 2016 thì sản lượng không đạt nên công ty đã theo dõi. Ngày 17/6/2017, ông H và vợ là bà Nguyễn Thị L2 cạo mủ từ lúc 5h45’ phiên C tại lô số 149 nông trường X, sau đó qua phần cây bên cạnh trút hộ mủ cho ông Hoàng Văn Đ2. Việc ông H qua trút mủ hộ cho ông Đ2 là vi phạm vào điểm 3, Khoản 8, Mục II phần B Quy chế đơn vị.

Tuy nhiên, căn cứ để Công ty cổ phần cao su R xử lý kỷ luật sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 126 Bộ luật Lao động do xác định ông H đã cấu kết với ông Đ2 trộm cắp của công ty bịch mủ tươi cao su trọng lượng 10kg. Biên bản vi phạm do cán bộ quản lý và bảo vệ nông trường cao su X lập ngày 17/6/2017 không phải là biên bản phạm pháp quả tang do cơ quan có thẩm quyền lập theo quy định của pháp luật, không có sự chứng kiến của người vi phạm và những người làm chứng khách quan khác, nên không thể xem là cơ sở để xác định ông H đã cấu kết cùng ông Đ2 trộm cắp mủ cao su của công ty; không có căn cứ xác định bịch mủ cao su đó của ông H và ông Đ2 đã trộm cắp của công ty. Bịch mủ cao su vẫn nằm trên phần đất trồng cao su, nằm trong sự quản lý, giám sát của cán bộ quản lý, bảo vệ công ty.

Lời khai của những cán bộ quản lý, bảo vệ tham gia lập biên bản và người người làm chứng trong vụ án không thống nhất, mâu thuẫn về thời gian xảy ra sự việc và lập biên bản vi phạm, về diễn biến sự việc. Cụ thể, người duy nhất cho rằng chứng kiến việc ông H trộm mủ cao su là ông Nguyễn Hồng P, tổ trưởng quản lý, nhưng lời khai lại không phảiù hợp với những người làm chứng khác. Ông P khai khi phát hiện ông H và ông Đ2 trút mủ cao su vào bịch nylon đã la lên, yêu cầu các ông này đứng lại để làm rõ sự việc, nhưng hai ông này bỏ chạy ra Ga và bỏ về nhà luôn, nên ông P gọi điện cho ông L để chặn lại. Nhưng ông L lại khai rằng khi nhận điện thoại ông P báo, ông đến hiện trường thì vẫn thấy ông H và vợ trút mủ cao su, bên kia ông Đ2 cũng đang trút mủ cao su vào tH2. Ông Hoàng Tấn D1 cạo mủ lô cao su kế bên khai thấy ông H, ông Đ2 trút mủ vào xô bình thường như mọi người, sau đó đưa mủ ra Ga gửi lại cho ông rồi đi về. Những người khác không chứng kiến sự việc nên không biết, chỉ xác định khi đến hiện trường thấy một bịch nylon màu đen đựng khoảng 10kg mủ cao su. Vì thế, khi xảy ra sự việc, ông H vẫn đang trút mủ cao su bình thường chứ không bỏ về như lời khai của ông P.

Vì thế, không có căn cứ xác định bịch mủ màu đen chứa 10kg mủ tươi cao su bị phát hiện là do ông H và ông Đ2 trộm cắp của công ty trong ngày 17/6/2017. Căn cứ về nội dung để Công ty cổ phần cao su R dựa vào để xử lý kỷ luật sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là không có cơ sở vững chắc. Công ty cổ phần cao su R chưa chứng minh được ông H có hành vi trộm cắp, chiếm đoạt của công ty 10kg mủ cao su mà đã ra quyết định kỷ luật sa thải là trái nguyên tắc xử lý kỷ luật lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Lao động: "Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người lao động".

[3.2]. Về trình tự thủ tục xử lý kỷ luật lao động:

Ngày 20/6/2017, ông H nhận được giấy mời tham gia cuộc họp đội ngày 22/6/2017 của Ban bảo vệ nông trường X. Ngày 27/6/2017, ông H nhận được thông báo cùng ngày của Ban giám đốc nông trường cao su mời tham gia cuộc họp xử lý kỷ luật lao động ngày 28/6/2017 do công ty cao su Rtổ chức. Tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phảiủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động quy định: "....phải gửi thông báo ít nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc họp". Như vậy, Công ty cổ phần cao su R đã vi phạm trình tự thủ tục tổ chức họp kỷ luật người lao động.

[3.3]. Về việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm:

Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị về việc Tòa án nhân dân huyện Đ thu thập chứng cứ chưa đầy đủ về quá trình ông H đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thiếu lời khi người làm chứng Nguyễn Tú Nguyên là công nhân được giao cạo mủ lô cao su sát bên ông Đ2, có sản lượng mủ cao su thu hoạch thấp trong tài liệu công ty cao su R cung cấp, các tài liệu liên quan đến việc công ty ban hành quyết định tạm đình chỉ công việc người lao động số 75, 78/QĐ có thông qua tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Lao động hay chưa. Tuy nhiên, những vấn đề này cơ bản đã được Tòa án cấp Phúc thẩm bổ sung trong giai đoạn xét xử Phúc thẩm. Những chứng cứ quan trọng, cần thiết, đảm bảo cho việc nhận định bản chất vụ án khách quan, chính xác, đúng

pháp luật, phảiục vụ cho việc giải quyết quan hệ pháp luật lao động tranh chấp theo yêu cầu của đương sự trong vụ án đã được thu thập, có trong hồ sơ vụ án. Việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ của Tòa án cấp sơ thẩm đã được cấp Phúc thẩm bổ sung, khắc phảiục.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử không ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xác định chính xác bản chất quan hệ pháp luật tranh chấp và quyền lợi của đương sự trong vụ án, nên không xác định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để hủy án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4]. Từ những phân tích và nhận định ở trên, Hội đồng xét xử Phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bùi H, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa nhận định và quyết định án sơ thẩm; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi H, hủy các quyết định số 888/QĐ-CSBR , 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R vì sa thải lao động trái pháp luật, không có căn cứ và không đúng trình tự thủ tục; buộc Công ty cổ phần cao su R nhận ông H vào làm việc bình thường.

[5]. *Về mức lương làm căn cứ tính bồi thường:*

Vì hợp đồng lao động ký kết giữa công ty cao su R và ông H lập từ năm 2003 đã quá lâu, mức lương ghi trong hợp đồng không còn phù hợp để áp dụng tính các khoản bồi thường theo quy định tại Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 (sửa đổi Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015) hướng dẫn Bộ luật Lao động. Các đương sự tại Tòa đã xác định: thu nhập của công nhân cạo mủ cao su mang tính đặc thù, chỉ tập trung vào một vài tháng cuối năm dương L khi vào mùa thu hoạch mủ, các tháng còn lại trong năm người sử dụng lao động ứng trước lương cho công nhân làm cỏ, chăm bón cây trong thời gian chờ vào vụ thu hoạch tiếp theo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định lấy mức lương trung bình 12 tháng trước khi ông H bị công ty sa thải làm căn cứ tính các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật. Theo bảng lương do Công ty cổ phần cao su R cung cấp thì tổng 12 tháng lương công ty trả cho ông Bùi H trước tháng 6/2017 là 46.190.345 đồng, nên lương bình quân của H trước khi bị sa thải là 3.849.195 đồng/tháng, gần sát với mức lương công ty kê khai đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 4.220.500 đồng/tháng theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[6]. *Các khoản công ty cao su R phải bồi thường cho ông H bao gồm*:

+ Tiền lương 25 tháng (từ tháng 7/2017 đến tháng 7/2019):

3.849.195 đồng/tháng x 25 tháng = 96.229.875 đồng.

+ Tiền bảo hiểm xã hội 25 tháng (18%/tháng):

3.849.195 đồng/tháng x 18% x 25 tháng = 17.321.378 đồng.

+ Tiền bảo hiểm y tế 25 tháng (3%/tháng):

3.849.195 đồng/tháng x 3% x 26 tháng = 2.886.896 đồng.

+ Tiền bồi thường 02 tháng lương do sa thải trái pháp luật:

3.849.195 đồng/tháng x 2 tháng = 7.698.390 đồng.

Tổng cộng: 124.136.539 đồng

[7]. *Về án phí sơ thẩm:* Công ty cao su R phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện, cụ thể như sau:

124.136.539 đồng x 3% = 3.724.096 đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. *Về án phảii Phúc thẩm:* ông H kháng cáo không phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bùi H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ các điểm a, b, d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 38, khoản 2 Điều 229, khoản 3 Điều 296, các Điều 270, 271, 273, 278, 280, 293, 147, 148, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 15, 16, 22, 36, 42, 123, 125, 126, 132, 200, 201 Bộ luật Lao động; các Điều 26, 29 Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phảii và lệ phảii Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi H đối với Công ty cổ phần cao su R về việc yêu cầu hủy quyết định của Tổng giám đốc công ty về việc sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động với ông H.

1.1. Hủy các quyết định số 888/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 về việc thi hành kỷ luật lao động, quyết định số 889/QĐ-CSBR ngày 30/6/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sa thải của Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su R đối với ông Bùi H.

1.2. Công ty cổ phần cao su R phải nhận ông H vào làm việc bình thường, bồi thường thiệt hại cho ông H 124.136.539 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Án phí lao động sơ thẩm*:

Ông Bùi H không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần cao su R phải nộp 3.724.096 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) *án phảií lao động sơ thẩm có giá ngạch*.

3. *Án phí lao động Phúc thẩm*:

Ông Bùi H kháng cáo không phải chịu án phí theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/7/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHẢIÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Kinh tế, hồ sơ.

Trần Minh Bắc